

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày 31-7-2023

“V/v tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977 (Có mặt)

2/ Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp CB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Kh là bà Nguyễn Thị Nh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08/02/2023).

- Bị đơn: 1/ Bà Trịnh Mỹ Ph, sinh năm 1981 (Có mặt)

2/ Ông Phan Văn Qu, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc Kh là vợ chồng, trước đây bà và ông Kh là chủ hội ở địa phương, trong quá trình làm chủ hội thì vợ chồng bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu có tham gia chơi hội của bà và ông Kh và còn nợ lại số tiền cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Mở vào ngày 06/4/2019 âm lịch loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hội có 29 chung, trong đó bà Ph và ông Qu tham gia chơi 02 chung. Đối với dây hội này mãn đúng thời gian sẽ là ngày 06/8/2021 âm lịch, nhưng do dịch bệnh Covid nên ngưng hội 05 tháng do đó dây hội này mãn vào ngày 6/01/2022 âm lịch. Đối với dây hội này bà Ph và ông Qu sau khi hốt hội thì đóng hội chết cho bà và ông Kh đến tháng 07/2020, còn lại đến khi mãn là 13 lần hội chết thì không đóng nữa, số tiền bà Ph và ông Qu còn nợ bà là 26.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Mở vào ngày 16/12/2019 âm lịch loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hội có 22 chung, trong đó bà Ph và ông Qu tham gia chơi 05 chung. Đối với dây hội này mãn đúng thời gian sẽ là ngày 16/08/2021 âm lịch, nhưng do dịch bệnh Covid nên ngưng hội 05 tháng do đó dây hội này mãn vào ngày 16/01/2022 âm lịch. Đối với dây hội này trước tháng 7/2020 thì bà Ph và ông Qu hốt 3 chung, còn lại 02 chung sống, sau khi bà Ph và ông Qu đi làm ở Bình Dương thì bà và ông Kh hốt 02 chung hội này để đóng lại hội chết, cụ thể số tiền của hai chung hội sau khi trừ đi tiền hoa hồng cho chủ hội là 53.900.000 đồng. Ông Qu và bà Ph phải đóng hội chết đến khi mãn là 11 lần với số tiền 120.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba: Mở vào ngày 29/12/2019 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hội có 37 chung, trong đó bà Ph và ông Qu tham gia chơi 3 chung. Đối với dây hội này mãn đúng thời gian sẽ là ngày 29/11/2022 âm lịch, nhưng do dịch bệnh Covid nên bà có ngưng hội 05 tháng do đó dây hội này mãn vào ngày 29/4/2023 âm lịch. Đối với dây hội này bà Ph và ông Qu sau khi hốt hội thì đóng hội chết cho bà đến tháng 07/2020, còn lại đến khi mãn là 28 lần hội chết thì không đóng nữa, số tiền bà Ph và ông Qu còn nợ bà là 84.000.000 đồng, tuy nhiên do tính nhầm nên chỉ khởi kiện 51.000.000 đồng. Đối với 33.000.000 đồng thì bà không yêu cầu Toà án giải quyết, bà chỉ yêu cầu bà Ph và ông Qu trả 51.000.000 đồng.

Dây hội thứ tư: Mở vào ngày 25/3/2020 âm lịch loại hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hội có 30 chung, trong đó bà Ph và ông Qu tham gia chơi 01 chung. Đối với dây hội này mãn đúng thời gian sẽ là ngày 06/7/2021 âm lịch, nhưng do dịch bệnh Covid nên bà có ngưng hội 05 tháng do đó dây hội này mãn vào ngày 25/12/2022 âm lịch. Đối với dây hội này bà Ph và ông Qu sau khi hốt hội thì đóng hội chết cho bà đến tháng 07/2020, còn lại đến khi mãn là 24 lần hội chết thì không đóng nữa, số tiền bà Ph và ông Qu còn nợ bà là 24.000.000 đồng.

Tổng số tiền 04 dây hội bà Ph và ông Qu nợ bà là 221.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu đồng).

Sau khi hốt hội thì bà Ph và ông Qu đóng hội đầy đủ cho bà đến tháng 7 năm 2020 âm lịch. Bắt đầu từ tháng 8/2020 thì vợ chồng bà Ph và ông Qu không đóng hội cho bà, đến tháng 9/2020 thì đi làm ở Bình Dương nên không tiếp tục đóng hội chết cho bà đến khi các dây hội mãn. Trước khi bà Ph và ông Qu đi làm ở Bình Dương thì bà có đến nhà gặp bà Ph và ông Qu, khi đó bà Ph và ông Qu có hứa lên Bình Dương làm có tiền sẽ gửi về để đóng hội hàng tháng, tuy nhiên sau khi đi thì bà Ph và ông Qu chỉ gửi cho bà và ông Qu được 8.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hội bà Ph và ông Qu nợ bà và ông Kh là 221.000.000 đồng, trừ đi số tiền 02 chung hội sống mà bà, ông Kh đã hốt với số tiền 53.900.000 đồng và số tiền ông Qu và bà Ph gửi về 8.500.000 đồng thì bà Ph và ông Qu còn nợ lại bà và ông Kh là 158.600.000 đồng.

Nay bà và ông Kh yêu cầu bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu trả cho bà số tiền nợ hội 158.600.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

** Tại phiên toà bà Trịnh Mỹ Ph trình bày:*

Bà thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Nh về thời gian chơi hội, thời gian hội mãn, số dây hội, loại hội và số chung hội bà và ông Qu tham gia của từng dây hội, đồng thời bà cũng thống nhất số tiền bà và ông Qu còn nợ bà Nh và ông Kh của từng dây hội tổng là 158.600.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Nay bà đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Quốc Kh số tiền nợ hội là 158.600.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đối với bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ph và ông Qu vắng mặt không có lý do. Toà án triệu tập ông Qu để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Qu vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh đối với bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu. Buộc bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu trả cho bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh số tiền nợ hui 158.600.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Ph và ông Qu phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh với bị đơn bà Trịnh Mỹ Ph, ông Phan Văn Qu là “Tranh chấp nợ hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu có địa chỉ tại Ấp CB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Phan Văn Qu hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Qu vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông Qu theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Quốc Kh yêu cầu bà Trịnh Mỹ Ph và ông Phan Văn Qu trả số tiền nợ hui là 158.600.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bà Trịnh Mỹ Ph xác định bà Ph và ông Qu có tham gia chơi các dây hui của bà Nh, ông Kh như bà Nh đã trình bày và thừa nhận còn nợ lại số tiền hui là 158.600.000 đồng đồng. Đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì*

bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, bà Nh và ông Kh yêu cầu bà Ph và ông Qu trả số tiền nợ hui 158.600.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Quốc Kh nên bà Trịnh Mỹ Ph, ông Phan Văn Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.930.000 đồng (Bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh đối với bà Trịnh Mỹ Ph, ông Phan Văn Qu.

Buộc bà Trịnh Mỹ Ph, ông Phan Văn Qu có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Quốc Kh số tiền nợ hui 158.600.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nh, ông Kh có đơn yêu cầu thi hành án, bà Ph và ông Qu không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Ph và ông Qu phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trịnh Mỹ Ph, ông Phan Văn Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.930.000 đồng (Bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh không phải chịu án phí, bà Nh và ông Kh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008683 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Quốc Kh, bà Trịnh Mỹ Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

